

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT,
TỈNH BÌNH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **188/2023/HS-ST**

Ngày: 28/9/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT-TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Lê Phong

Bà Trần Thị Thu Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Minh Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết tham gia phiên tòa: bà Mai Thị Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 154/2023/HSST ngày 15 tháng 9 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 199/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Ngô Thị Mai A**; Tên gọi khác: Nâu;

Giới tính: nữ; sinh ngày: 10/02/2004, tại Bình Thuận.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: khu phố 3, phường B, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Dân tộc: kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không;

Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: không;

Con ông Ngô Mai C (đã chết) và bà Trương Thị Thúy D, sinh năm 1987, nghề nghiệp: buôn bán.

Anh chị em ruột: có 02 người, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình;

Chồng: không rõ nhân thân;

Con: có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2020, nhỏ nhất sinh năm 2023;

Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

Bị hại: Chị Phạm Thị Thanh E, sinh năm 1993

Địa chỉ: khu phố 4, phường B, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:

1. ông Huỳnh Văn F, sinh năm: 1958

Địa chỉ: khu phố 5, phường B, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

2. Nguyễn Thanh G, sinh năm: 2007, người đại diện theo pháp luật của Nguyễn Thanh G ông Nguyễn Văn F, sinh năm: 1984

Địa chỉ: khu phố 7, phường B, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

3. Chị Nguyễn Thuý H, sinh năm: 2002

Địa chỉ: khu phố 3, phường B, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa, Người có quyền và nghĩa vụ liên quan vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngô Thị Mai A có quen biết với chị Phạm Thị Thanh E (sinh năm 1993) nên A hay đến phòng trọ của chị E tại khu phố 4, phường B, thành phố Phan Thiết chơi. Do có ý định trộm cắp tài sản của chị E nên khi đến chơi, A đã lấy trộm 01 chìa khoá cửa phòng trọ của chị E với mục đích khi nào chị E đi vắng sẽ lấy chiếc chìa khoá trên mở cửa vào phòng trộm cắp tài sản của chị E.

Vào khoảng 12 giờ ngày 27/3/2023, A nhắn tin qua ứng dụng Messenger cho Nguyễn Thanh G (sinh năm 2007, trú tại khu phố 6, phường B, thành phố Phan Thiết) với nội dung: “*Chị có việc nhờ em giúp*” thì G đồng ý và nói: “*Em đang ở Đình làng B*” thì A điều khiển xe mô tô (xe A mượn của bạn không rõ nhân thân, không nhớ biển số) đến chỗ G. A hỏi G: “*Em có rảnh không đi lấy đồ với chị*” thì G đồng ý đi với A. A chở G đi đến phòng trọ của chị E, khi gần đến nơi, A để xe mô tô ở đầu hẻm rồi cùng G đi bộ vào phòng trọ. Trên đường đi A nói dối G: “*Chú và mợ tôi gây lộn đánh nhau tét đầu nên nói tôi đi đến phòng trọ lấy đồ về cho chú tôi*”, G tưởng thật nên đi cùng A. Khi đến phòng trọ, A dùng chìa khoá đã lấy từ trước mở khoá phòng rồi bảo G rút phích cắm Camera thì G đi đến rút phích cắm của Camera. Sau đó, A bảo G đi ra ngoài sân đứng chờ A. Khi G đi ra ngoài thì A đi đến tủ đựng quần áo, mở tủ kiểm tra thì thấy có 01 cái ví màu hồng, A mở ví ra thì thấy bên trong có 10 chiếc vòng đeo tay màu vàng, 01 chiếc vòng bi màu vàng, 01 chiếc nhẫn có hạt đá màu vàng. A lấy G bộ số tài sản trên bỏ vào túi áo khoác và để chiếc ví lại. Sau đó, A tiếp tục kiểm tra trong tủ thì thấy có 01 con heo đất, A đập con heo đất ra thì thấy có 8.300.000 đồng, A lấy số tiền này bỏ vào túi áo khoác rồi cầm Camera đi ra chỗ G đang đứng đợi. A bảo G mở cốp xe mô tô lên để A bỏ chiếc Camera vào cốp xe rồi A chở G về lại Đình làng B. A cho G 200.000 đồng nhưng G không lấy.

Sau khi trộm cắp được tài sản, A đi đến tiệm vàng Kim Thành trong chợ B bán cho ông Huỳnh Văn F (sinh năm 1958, trú tại khu phố 5, phường B, thành phố Phan Thiết, là chủ tiệm vàng) 04 chiếc vòng đeo tay. Ông Thành nghĩ là vàng của A nên mua với giá 11.625.000 đồng. Số tài sản còn lại A mang về nhà cất giấu. Số tiền bán 04 chiếc vòng đeo tay A tiêu xài cá nhân và cho chị Nguyễn Thuý An

(sinh năm 2002, trú tại khu phố 3, phường B, thành phố Phan Thiết) mượn 3.000.000 đồng, còn lại 6.640.000 đồng A cất giữ trong người.

Sau khi phát hiện bị mất trộm tài sản, đến 14 giờ 30 phút ngày 27/3/2023, chị E đến Công an phường B trình báo sự việc. Qua xác minh, đến khoảng 19 giờ cùng ngày Công an phường B triệu tập A về trụ sở để làm việc, tại đây A đã thừa nhận G bộ hành vi phạm tội của mình như trên.

Sau khi mua 04 chiếc vòng đeo tay từ A, ông Thành đã gửi vào thành phố Hồ Chí Minh để nấu lại về bán cho khách nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu giữ được 04 chiếc vòng đeo tay mà A đã bán cho ông Thành.

Vật chứng của vụ án: Thu giữ từ Ngô Thị Mai A: Tiền mặt 6.640.000 đồng; 06 chiếc vòng bằng kim loại màu vàng; 01 chiếc nhẫn hột trà bằng kim loại màu vàng; 01 chiếc vòng bi bằng kim loại màu vàng và 01 chiếc Camera hiệu FUNVISON đã qua sử dụng, tình trạng hoạt động bình thường.

- Thu giữ từ chị Nguyễn Thuý An: 3.000.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 3839/KL/KTHS ngày 19/6/2023 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 06 vòng kim loại màu vàng, tổng hợp khối lượng: 20,9483 gam, có thành phần kim loại Vàng (Au): 59,49%, Đồng (Cu): 22,59%, Bạc (Ag): 17,92%.

- 01 vòng tay hột kim loại màu vàng, khối lượng: 10,4450 gam, có thành phần kim loại Vàng (Au): 60,61%, Đồng (Cu): 21,51%, Bạc (Ag): 17,88%.

- 01 nhẫn có hột bằng kim loại màu vàng, khối lượng: 2,9446 gam, có thành phần kim loại Vàng (Au): 60,45%, Đồng (Cu): 23,27%, Bạc (Ag): 16,28%.

Kèm theo kết luận giám định: không.

Hoàn lại đối tượng gửi giám định: Mẫu vật còn lại sau giám định gồm:

- 06 vòng kim loại màu vàng, tổng khối lượng: 20,9213 gam.

- 01 vòng tay hột kim loại màu vàng, khối lượng: 10,4220 gam.

- 01 nhẫn có hột bằng kim loại màu vàng, khối lượng: 2,9236 gam.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 99/KL-HĐĐGTS ngày 03/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Phan Thiết kết luận:

- 06 vòng kim loại màu vàng, khối lượng 20,9483 gam, có thành phần kim loại vàng (Au): 59,49%, đồng (Cu): 21,51%7%, bạc (Ag): 17,88% (5,58 chỉ vàng, loại 18k), trị giá: 18.079.200 đồng.

- 01 vòng đeo tay hột kim loại màu vàng, khối lượng 10,4450 gam, có thành phần kim loại vàng (Au): 60,61%, đồng (Cu): 21,51%7%, bạc (Ag): 17,88% (2,53 chỉ vàng, loại 18k), trị giá: 8,197.200 đồng.

- 01 nhẫn có hột kim loại màu vàng, khối lượng 2.9446 gam, có thành phần kim loại vàng (Au): 60,45%, đồng (Cu): 23,27%7%, bạc (Ag): 16,28% (0,55 chỉ vàng, loại 18k), trị giá: 1.782,000 đồng.

Tổng cộng: 28.058.400 đồng.

Tại bản kết luận định giá số 122/KL-HĐĐGTS ngày 21/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Phan Thiết kết luận: 01 Camera hiệu FUNVISON đã qua sử dụng, tình trạng hoạt động bình thường trị giá: 290.000 đồng.

Đối với 4 chiếc vòng đeo tay A đã bán cho ông Thành nhưng không thu hồi được, Cơ quan điều tra đã ban hành yêu cầu định giá. Tại công văn số 72/HĐĐGTS ngày 21/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Phan Thiết trả lời: “Thông tin tài sản yêu cầu định giá chưa nêu cụ thể trọng lượng 04 chiếc vòng kim loại màu vàng, vàng 18k. Do đó, Hội đồng định giá không có cơ sở để xác định giá trị các tài sản theo đề nghị của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phan Thiết”.

Xử lý vật chứng và dân sự:

Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng, trả lại 9.640.000 đồng, 06 chiếc vòng bằng kim loại màu vàng, 01 chiếc vòng bi bằng kim loại màu vàng, 01 nhẫn hột trà bằng kim loại màu vàng và 01 chiếc Camera hiệu FUNVISON cho chị Phạm Thị Thanh E. Chị E đã nhận lại tài sản và yêu cầu A bồi thường 10.465.000 đồng, hiện A chưa thực hiện việc bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số 149/CT-VKSPT-HS ngày 30/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết đã truy tố bị cáo Ngô Thị Mai A về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Kiểm sát viên giữ ngA quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt Ngô Thị Mai A từ 12 đến 18 tháng tù về tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

Về bồi thường thiệt hại: bị hại chị Phạm Thị Thanh E đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm dân sự, về hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: có đơn xin xét xử vắng mặt, không yêu cầu bồi thường gì về dân sự, về hình sự đề nghị xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

Về xử lý vật chứng và dân sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Ngô Thị Mai A khai nhận G bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng; bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên và không tự bào chữa. Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phan Thiết, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, theo hồ sơ đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự và thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Ngô Thị Mai A và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ buộc tội đối với bị cáo:

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo khai nhận vào khoảng 13 giờ 00 phút ngày 27/3/2023, tại khu phố 4, phường B, thành phố Phan Thiết, Ngô Thị Mai A đã có hành vi trộm cắp của chị Phạm Thị Thanh E các tài sản gồm: 10 chiếc vòng bằng kim loại màu vàng (trong đó: 06 chiếc vòng trị giá: 18.079.200 đồng, 04 chiếc vòng A bán cho ông Thành được: 11.625.000 đồng), 01 chiếc vòng tay hột kim loại màu vàng trị giá 8,197.200 đồng, 01 chiếc nhẫn có hột bằng kim loại màu vàng trị giá 1.782,000 đồng, 01 Camera hiệu FUNVISON trị giá 290.000 đồng và 8.300.000 đồng tiền mặt. Tổng giá trị tài sản mà A đã trộm cắp của chị E là: 48.273.400 đồng.

Bị cáo là người đang trong độ tuổi lao động, có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vì động cơ tham lam, muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên đã bất chấp sự trừng trị của pháp luật, bị cáo đã tính toán trước chuẩn bị công cụ phạm tội; trước đó bị cáo đã lấy trộm 01 chìa khoá cửa phòng trọ, mục đích khi nào bị hại đi vắng sẽ lấy chìa khoá trên mở cửa vào phòng trộm cắp tài sản của chị E, bị cáo lợi dụng sơ hở của người bị hại trong việc quản lý tài sản, cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại, giá trị tài sản bị cáo trộm lớn so với khung hình phạt được áp dụng cho bị cáo nên cần phải xử lý bị cáo nghiêm khắc để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của người bị hại, những người có quyền và nghĩa vụ liên quan cùng với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án, đã đủ cơ sở kết luận bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và nguy hiểm cao cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ và gây mất trật tự, an G xã hội tại địa phương. Do đó, bản Cáo trạng số 149/CT-VKSPT-HS, ngày 30/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết đã truy tố bị cáo Mai A về hành vi trộm cắp tài sản là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Ngô Thị Mai A không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhân thân tốt, phạm tội lần đầu.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội trong thời gian đang mang thai, đã bồi thường và được bị hại xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết về việc áp dụng pháp luật, mức hình phạt là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Phan Thiết đã xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng, trả lại 9.640.000 đồng, 06 chiếc vòng bằng kim loại màu vàng, 01 chiếc vòng bi bằng kim loại màu vàng, 01 nhẫn hột trà bằng kim loại màu vàng và 01 chiếc Camera hiệu FUNVISON cho chị Phạm Thị Thanh E. Chị E đã nhận lại G bộ tài sản trên và yêu cầu A bồi thường 10.465.000 đồng, ngày 30/7/2023 tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công An thành phố Phan Thiết A và chị E đã thực hiện việc bồi thường giao nhận số tiền trên, chị E không yêu cầu gì thêm về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

TA bố: Bị cáo **Ngô Thị Mai A** phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Ngô Thị Mai A **01 (một) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng và trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị hại đã nhận lại G bộ tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bồi thường thêm về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

3. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Ngô Thị Mai A phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo của bị cáo, bị hại là 15 ngày kể từ ngày tA án (28/9/2023). Quyền kháng cáo của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng

mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND TP Phan Thiết;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Công an TP Phan Thiết;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND địa phương nơi b/c cư trú;
- Thi hành án thành phố Phan Thiết;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bích Ngọc